

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
NHIỆM KỲ 2015-2020

HÀ NỘI 6/2016

Số: 01-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 01
PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC GIÁO
DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ
KIỂM TRA, GIÁM SÁT GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Những kết quả đạt được

- Đảng ủy đã chỉ đạo, triển khai kịp thời và cụ thể hóa các chương trình hành động, các cuộc vận động đảng viên và quần chúng trong toàn Trường thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy định của Nhà trường.

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo Đảng và cán bộ quản lý chính quyền đến năm 2020 đã được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện. Công tác xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo, giáo dục chính trị tư tưởng và kiểm tra, giám sát của Đảng đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XVIII và cơ bản đã hoàn thành mục tiêu đề ra. Vai trò lãnh đạo của Đảng đã được khẳng định, Đảng đã lãnh đạo chính quyền bằng các nghị quyết, quyết định đúng đắn và đi vào cuộc sống, các nội dung chỉ đạo của Đảng ủy đã được chính quyền thực hiện thắng lợi và hiệu quả.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc trong toàn Đảng bộ việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ thực hiện nghiêm túc công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề, cũng như thực hiện nghiêm đánh giá chất lượng đảng viên và các tổ chức đảng.

- Để thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng ủy đã lựa chọn những vấn đề trọng tâm, sát với tình hình thực tiễn của Đảng bộ để chỉ đạo, triển khai tới các đảng bộ bộ phận và các chi bộ trực thuộc thực hiện.

- Công tác phát triển đảng luôn được Đảng ủy quan tâm và chỉ đạo sát sao. Tính đến hết tháng 12 năm 2015, Đảng bộ có 550 đảng viên (cán bộ: 481, sinh viên: 69) sinh hoạt tại 46 chi bộ (16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường và 30 chi bộ trực thuộc 7 đảng bộ bộ phận).

1.2. Những hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số tổ chức đảng đôi khi còn lúng túng, bị động, chưa khoa học. Nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ còn mang tính hình thức.

- Công tác tuyên truyền chưa phong phú, chưa thực sự đổi mới.

- Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, sinh viên đôi lúc chưa kịp thời.

- Trong các đợt học tập quán triệt nghị quyết của Đảng, một số đảng viên tham gia chưa thật đầy đủ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

- Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.
- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng và xây dựng Đảng.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy. Chú trọng thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành và mở rộng dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, từ Đảng ủy tới các đảng bộ bộ phận, các chi bộ trực thuộc.

- Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ Trường; Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng cùng các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng theo hướng tăng cường tính thuyết phục, hiệu quả, nâng cao tính chủ động và tính chiến đấu; đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; đảm bảo cơ sở khoa học và cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của nội dung giáo dục, thông tin, tuyên truyền; chú trọng công tác truyền thông đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên.

- Phát triển nguồn lực tại chỗ để xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng trong toàn Trường và ở các đơn vị.

- Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng và kịp thời tháo gỡ những băn khoăn, vướng mắc của đảng viên và quần chúng.

- Gắn công tác giáo dục chính trị tư tưởng với việc thực hiện các chế độ, chính sách khen thưởng và kỷ luật.

2.2.2. Công tác xây dựng Đảng

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Khẳng định và nâng cao vai trò của tổ chức đảng trong việc lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ của đơn vị, tạo sức mạnh đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; công tác phát triển đảng cần bảo đảm chất lượng, đúng nguyên tắc, chú trọng công tác phát triển đảng đối với sinh viên và cán bộ, viên chức trẻ.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt Đảng theo hướng thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển của đơn vị, của tập thể và của Nhà trường.

- Thực hiện công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên đúng thực chất. Trong sinh hoạt Đảng, phải lấy phê bình và tự phê bình, tập trung dân chủ làm nguyên tắc trong xây dựng chính đồn Đảng, tránh hình thức, nể nang, bao che, cục bộ.

2.2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tạo cơ chế để quần chúng giám sát; định kỳ lấy ý kiến của đảng viên và quần chúng về đạo đức, lối sống của đảng viên. Xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống.

- Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, công tác giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng chức năng và thẩm quyền.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

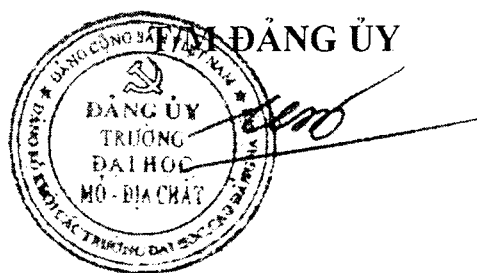
- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ

Lê Hải An

Số: 02-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 02
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Những kết quả đạt được

- Công tác tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý sinh viên theo học chế tín chỉ đã được hoàn thiện cơ bản. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học đã được cải thiện rõ rệt, hàng năm được tăng cường đáp ứng các nhu cầu chủ yếu của công tác đào tạo các bậc học. Đã xây dựng một số phòng thí nghiệm hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của một số ngành.

- Công tác quản lý và thanh tra giáo dục được củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả. Đã áp dụng và cập nhật thường xuyên công nghệ thông tin vào công tác quản lý đào tạo. Thực hiện tốt công tác thanh tra giáo dục hàng năm theo kế hoạch. Giải quyết dứt điểm, kịp thời các vấn đề phát sinh trong đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Đã hoàn thiện chương trình đào tạo và mở một số ngành, chuyên ngành mới.

- Các hoạt động đào tạo đề ra cho giai đoạn 2010 - 2015 đã được hoàn thành cơ bản.

1.2. Những hạn chế

- Công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo còn hạn chế về số lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Công tác phát triển đào tạo sau đại học, đặc biệt với các chương trình khối kỹ thuật gắn liền với các ngành đặc thù của Nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác phối hợp quản lý và tổ chức đào tạo còn chưa đồng bộ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

Xây dựng Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành trường đại học đa ngành định hướng ứng dụng và từng bước chuẩn bị nền tảng để trở thành đại học định hướng nghiên cứu, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao của đất nước và khu vực.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội

- Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, bảo đảm tính phù hợp, hiện đại và hội nhập, có sự liên thông theo ngành, nhóm ngành với các chương trình đào tạo trong cùng trình độ và giữa các trình độ trong cùng một ngành của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu của người học, của xã hội, đáp ứng chuẩn đầu ra và hội nhập khu vực; tăng cường thực hành, thực tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp

và kỹ năng sống cho người học.

- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa quy chế đào tạo cho phù hợp với thực tiễn đào tạo.

- Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đạt chuẩn quốc gia, khu vực; tập trung đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển năng lực tự học, tư duy độc lập, sáng tạo của người học; triển khai giảng dạy một số học phần bằng tiếng Anh; mỗi khoa chuyên ngành xây dựng một chương trình đào tạo chất lượng cao bằng tiếng Anh.

- Chuẩn hóa chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ; nâng cao chất lượng luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

- Rà soát mức độ đáp ứng giáo trình của các học phần và xây dựng cơ chế hỗ trợ biên soạn giáo trình.

2.2.2. Ổn định quy mô và đa dạng hóa loại hình đào tạo

- Mở thêm ngành và chuyên ngành đào tạo mới, triển khai đào tạo văn bằng 2 chính quy; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

- Nghiên cứu, triển khai hình thức liên kết đào tạo đại học, sau đại học với các trường cao đẳng, cao đẳng nghề, thông qua các dự án, chương trình phát triển nhân lực cho các tỉnh theo các chương trình của Chính phủ. Đồng thời phát triển mô hình đào tạo các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường, doanh nghiệp; nghiên cứu phương thức đào tạo từ xa.

- Phát triển đào tạo thạc sĩ nghiên cứu.

2.2.3. Kiểm định và đánh giá các hoạt động đào tạo theo hướng hội nhập

- Rà soát, đánh giá và điều chỉnh lại chuẩn đầu ra các chương trình đã công bố cho phù hợp với chuẩn kiến thức chung trên cơ sở Khung trình độ quốc gia, Khung trình độ tham chiếu ASEAN.

- Tăng cường các điều kiện cho công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng; xây dựng quy trình và thực hiện phân cấp chức năng công tác khảo thí.

- Tăng cường công tác tự đánh giá, xây dựng kế hoạch kiểm định chương trình đào tạo, tham gia các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ việc thực hiện chiến lược phát triển đào tạo.

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Đổi mới công tác quản lý

- Phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị.

- Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng trong Nhà trường.

- Tăng cường hiệu lực quản lý về chương trình, nội dung đào tạo, thực tập nghề nghiệp, kỷ cương trong giảng dạy, nếp sống văn hóa học đường.

- Sàng lọc, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao.

3.2. Đổi mới chương trình đào tạo

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực, phù

hợp với trình độ và ngành nghề; cải thiện và nâng cao kỹ năng thực hành tay nghề cho sinh viên; tăng cường các hoạt động thực hành, thực nghiệm trong Nhà trường và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp với các tổ chức và doanh nghiệp.

- Xây dựng mô hình hợp tác Trường - Viện - Doanh nghiệp, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

- Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiệm cận với các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

- Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo đảm bảo chất lượng. Nâng cao tỷ lệ sử dụng giáo trình bằng tiếng nước ngoài.

3.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm quản lý, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hệ thống quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống đào tạo từ xa và bài giảng đa phương tiện; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

3.4. Thực hiện công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng và quản lý quá trình tổ chức đào tạo, chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

- Ban hành quy định về các hình thức thi, đánh giá và công bố kết quả.

- Thực hiện đánh giá toàn diện năng lực của người học.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo theo chuẩn hệ thống AUN-QA cho các chuyên ngành trong Trường và công khai kết quả.

3.5. Tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế

Mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình chất lượng cao. Từng bước tạo lập môi trường đào tạo quốc tế.

3.6. Xã hội hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư trong đào tạo

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo.

- Giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch việc sử dụng có hiệu quả kinh phí xã hội hóa.

4. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

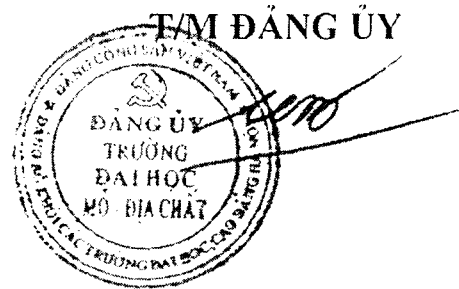
4.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.
- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ
Lê Hải An

Số: 03-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 03
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Hoạt động khoa học - công nghệ

1.1.1. Tiềm lực khoa học - công nghệ

Về lực lượng khoa học - công nghệ: Tính đến hết tháng 12 năm 2015, toàn Trường có 02 giáo sư, 56 phó giáo sư, 197 tiến sỹ và 468 thạc sỹ. Với lực lượng nghiên cứu khoa học mạnh về số lượng và chất lượng như vậy, Nhà trường có đủ năng lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ, có uy tín cao đối với các cơ quan nghiên cứu khoa học và đơn vị sản xuất trong cả nước, có khả năng mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Về cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học: Nhà trường hiện có 36 phòng thí nghiệm thuộc các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Dầu khí, Trắc địa - Bản đồ, Cơ - Điện, Công nghệ thông tin, Xây dựng, Môi trường, Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Khoa học cơ bản, trong số đó có 05 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực và một phòng thí nghiệm trọng điểm về địa chất.

Về các tổ chức khoa học - công nghệ: 07 trung tâm nghiên cứu và 1 công ty thuộc Nhà trường là các tổ chức khoa học - công nghệ tự trang trải kinh phí đã và đang hoạt động có hiệu quả trong việc triển khai công nghệ thuộc các lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường.

1.1.2. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2010 - 2015, hoạt động khoa học - công nghệ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã thực hiện xuất sắc nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và các dự án với các đơn vị, các địa phương trong cả nước. Các lĩnh vực hợp tác và nghiên cứu của Nhà trường ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội. Công tác nghiên cứu khoa học đã gắn liền và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học. Nhà trường đã tổ chức và đồng tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo Quốc tế tạo điều kiện cho cán bộ được tiếp xúc với các tiên bộ khoa học trên thế giới. Chất lượng nghiên cứu khoa học được nâng cao thể hiện ở số lượng các công bố quốc tế, các đề tài, dự án, hợp đồng triển khai và chuyển giao công nghệ được các trung tâm, công ty thực hiện.

1.1.3. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Những kết quả hoạt động khoa học - công nghệ giai đoạn 2010 - 2015 nêu trên là thành quả của sự quan tâm và chỉ đạo có hiệu quả của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, năng lực khoa học, sức sáng tạo, sự đoàn kết và đồng tâm hiệp lực của các cán

bộ khoa học của Trường để hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Hoạt động khoa học - công nghệ không những đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học cũng như trình độ chuyên môn của các cán bộ trong Trường mà còn góp phần quan trọng nâng cao vị thế của Nhà trường trong và ngoài nước.

b. Hạn chế

Cơ sở vật chất của Nhà trường còn thiếu thốn, chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học hiện nay; chưa phát huy được hết hiệu quả các phòng thí nghiệm và thiếu sự liên kết giữa các phòng thí nghiệm thuộc các đơn vị khác nhau trong Trường; chưa liên kết được đội ngũ các nhà khoa học để tạo nên các nhóm nghiên cứu mạnh có tính liên ngành để chủ động tìm kiếm các đề tài nghiên cứu lớn; chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của Nhà trường.

1.2. Hoạt động hợp tác quốc tế

1.2.1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Trường Đại học Mở - Địa chất đã xây dựng được quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với hơn 40 đối tác thuộc các vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới. Mỗi quan hệ truyền thống với các trường đại học và cơ sở đào tạo tại các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu tiếp tục được duy trì và phát triển. Nhà trường đã mở rộng mối quan hệ với các đối tác thuộc các nước tiên tiến ở Tây Âu và Bắc Mỹ như Mỹ, Canada, Anh, Đức, Pháp, Hà Lan v.v. Mối quan hệ với các nước trong khu vực ASEAN và các nước vùng Đông Bắc Á được phát triển mạnh mẽ.

Việc thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo được duy trì và phát triển, bao gồm chương trình tiên tiến hệ đại học ngành Kỹ thuật hoá học; mở rộng đào tạo sau đại học cho sinh viên quốc tế; tăng cường và nâng cao chất lượng các khóa học dài hạn; liên kết với các đối tác quốc tế mở các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật và kỹ năng mềm cho cán bộ và sinh viên trong toàn Trường. Thực hiện công tác đào tạo đại học cho sinh viên quốc tế (Lào, Campuchia, Mông Cổ).

Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế đã tìm kiếm được các nguồn tài trợ trang bị cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện cho Nhà trường, cung cấp các học bổng cho sinh viên, hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học sinh viên từ các công ty đa quốc gia, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hoạt động hợp tác quốc tế đã góp phần đáng kể cho công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Nhà trường. Nhiều cán bộ đã nhận được các học bổng thạc sĩ, tiến sĩ, các học bổng ngắn hạn đã tốt nghiệp trở về đã và đang đóng góp cho các thành tích chung của Nhà trường.

1.2.2. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Đã đa dạng hóa được các mối quan hệ hợp tác với nước ngoài để nâng cao uy tín của Nhà trường trong nước và quốc tế; chủ động trong việc xây dựng và phát huy các mối quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà trường.

b. Hạn chế

Việc hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu ngoài nước mới ở mức trao đổi, ký kết văn bản các nội dung hợp tác cụ thể về đào tạo và nghiên cứu khoa học chưa được triển khai có hiệu quả; năng lực hợp tác quốc tế còn nhiều hạn chế; chưa có

chính sách, cơ chế cụ thể để thu hút các nhà khoa học nước ngoài và Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Hoạt động khoa học - công nghệ

Phát huy tối đa tiềm năng khoa học của đội ngũ cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành của Nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, nâng cao vị thế khoa học của Nhà trường; gắn nghiên cứu với đào tạo và thực tiễn sản xuất; nâng cao số lượng các sản phẩm khoa học - công nghệ mang thương hiệu của Trường.

2.1.2. Hoạt động hợp tác quốc tế

Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương nhằm nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường; đẩy mạnh các hoạt động trao đổi học thuật và trao đổi giảng viên, sinh viên; xây dựng môi trường học tập có tính hội nhập cao; tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng các hội thảo quốc tế; tìm kiếm các đề tài nghiên cứu khoa học song phương và đa phương để nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Đối với công tác khoa học - công nghệ

a. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học

- Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học có khả năng và trình độ giải quyết các nhiệm vụ mang tầm quốc gia, khu vực và quốc tế.
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ để tạo ra một lực lượng có khả năng tiếp cận các xu thế khoa học - công nghệ trên thế giới.
- Thu hút các nhà khoa học có trình độ cao bên ngoài tham gia hợp tác nghiên cứu và đào tạo.

b. Đổi mới công tác quản lý

- Thành lập một số viện, trung tâm, nhóm nghiên cứu mạnh trực thuộc Trường.
- Đổi mới cơ chế quản lý khoa học - công nghệ để phù hợp với điều kiện thực tế và tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý khoa học - công nghệ.

c. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tập trung vào các chương trình trọng điểm quốc gia và của các địa phương.
- Tăng cường xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng và triển khai công nghệ theo đơn đặt hàng.

d. Xây dựng tiềm lực cho nghiên cứu khoa học

- Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực khoa học - công nghệ, năng lực nghiên cứu của các phòng thí nghiệm hiện có.
- Xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ.
- Xây dựng Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao.

e. Đổi mới công tác thông tin khoa học

- Tăng cường công tác truyền thông các hoạt động khoa học - công nghệ và kết quả nghiên cứu của Nhà trường.

- Tăng cường tổ chức và tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế, trao đổi học thuật.

2.2.2. Đối với công tác hợp tác quốc tế

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường tìm kiếm các dự án tài trợ.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước có quan hệ truyền thống.

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học có uy tín trên thế giới.

- Đẩy mạnh trao đổi sinh viên và giảng viên, tạo điều kiện cho sinh viên quốc tế đến Việt Nam học tập và sinh viên Việt Nam đi học tập ở nước ngoài.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

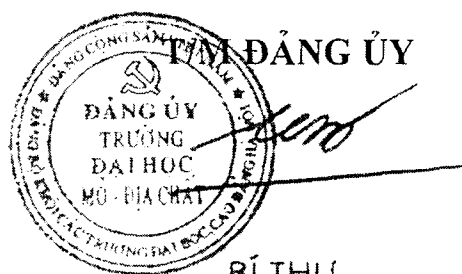
- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ

Lê Hải An

Số: 04-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

**CHƯƠNG TRÌNH 04
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Trường Đại học Mỏ - Địa chất bao gồm Khu A (2,3 ha) ở phường Đức Thắng, Khu B (1,17 ha) ở phường Cổ Nhuế 2, Khu C (355m²) ở phường Cổ Nhuế 1, Khu M (90m²) ở phường Bách Khoa, cơ sở thực tập tại phường Phai Vệ - Thành phố Lạng Sơn và Nhà C, C5 (879m²) Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Ngoài ra, Khu Đô thị đại học 23,6 ha mới được phê duyệt 190,4 tỷ kinh phí giải phóng mặt bằng và cấp 42 tỷ năm 2015. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng còn gặp phải nhiều vướng mắc ở các thủ tục hành chính do hiện trạng sở hữu công tư đan xen trong khu đất. Đến thời điểm hiện tại, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 6342-QĐ/UBND ngày 24 tháng 11 năm 2015 về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Các giảng đường, ký túc xá của Nhà trường được bố trí cả ở các Khu A, B và C. Tại khu A có các giảng đường thuộc khối nhà A, B và D, ký túc xá sinh viên Việt Nam thuộc khối nhà D1, D2 và ký túc xá sinh viên nước ngoài (nhà Lào); tại khu B có các giảng đường thuộc khối nhà G, một số giảng đường trong các nhà cấp 4 (Nhà A, B, C), khu giáo dục thể chất, khu giáo dục quốc phòng thuộc khối nhà H, ký túc xá 9 tầng (Nhà D3) và ký túc xá 5 tầng (Nhà D4); khu C được sử dụng cho công tác đào tạo sau đại học.

Hệ thống phòng thí nghiệm của các khoa được bố trí chủ yếu ở khối Nhà B, Nhà C, Nhà F và khối Nhà E của Khu A. Ngoài ra, tại Khu B có khu phòng thí nghiệm tiểu dự án đại học.

Trung tâm Thông tin - Thư viện được bố trí ở tầng 1, 2 và 3, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học gồm các phòng máy tính được bố trí ở tầng 4 và 5 nhà C của Khu A.

Khu làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, ban được bố trí ở khối Nhà C của Khu A. Ngoài ra, tại Khu A còn có hội trường 300, nhà ăn và trạm Y tế.

Khu M ở phường Bách Khoa là văn phòng của Công ty Codeco; Nhà C và C5 Trường Đại học Bách khoa do Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện mỏ và khoa Mỏ sử dụng.

Nhìn chung, cơ sở vật chất hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Nhà trường (mới đạt tỷ lệ gần 2m²/sinh viên). Hệ thống các phòng thí nghiệm chưa được bố trí tập trung nên chưa thực sự phát huy hết hiệu quả sử dụng.

Giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy luôn coi trọng công tác xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường và phát huy mọi nguồn lực để thực hiện và chỉ đạo triển khai thực

hiện Chương trình công tác 06 với chủ đề “Xây dựng cơ sở vật chất Nhà trường giai đoạn 2010 - 2015”. Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, công tác xây dựng cơ sở vật chất đã đạt được nhiều kết quả.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

- Từng bước đổi mới cơ sở vật chất, hiện đại hóa phòng thí nghiệm, thư viện của Nhà trường trên cơ sở quy hoạch và sử dụng hợp lý tài nguyên đất và cơ sở vật chất hiện có.

- Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và tìm nguồn kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất Khu Đô thị đại học.

- Phát triển cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở khu vực phía Nam.

2.2. Nội dung chương trình

- Thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo 09 về Khu M ở phường Bách Khoa.

- Quy hoạch, sử dụng hợp lý đất và các khu nhà hiện có của Nhà trường, chống xuống cấp các khu nhà đã cũ.

- Từng bước hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch sử dụng và xây dựng Khu Đô thị đại học.

- Cải tạo, hiện đại hoá giảng đường và các phòng hội thảo.

- Nâng cấp, hiện đại hoá khu Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng ở Khu B.

- Lập dự án và triển khai xây dựng mới Khu C.

- Xây dựng Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao.

- Hiện đại hoá thư viện Nhà trường.

- Triển khai đồng bộ cơ sở vật chất cho công tác tin học hoá trong quản lý và đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng và triển khai đề án mở phân hiệu phía Nam.

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu đối với các phòng, ban chức năng để hoàn thành có chất lượng các dự án quy hoạch, phát triển Nhà trường và triển khai các công việc cụ thể theo kế hoạch hàng năm trong đầu tư và xây dựng.

- Tranh thủ tối đa sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các ban, ngành Trung ương và của Hà Nội để có kinh phí đầu tư.

- Tranh thủ sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các cựu sinh viên để có thể phối hợp đầu tư hoặc triển khai dưới hình thức hỗ trợ vay vốn ưu đãi.

- Tăng kinh phí đầu tư từ các dịch vụ; xã hội hóa sử dụng và khai thác hợp lý cơ sở vật chất.

- Tìm kiếm các dự án hỗ trợ của nước ngoài.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

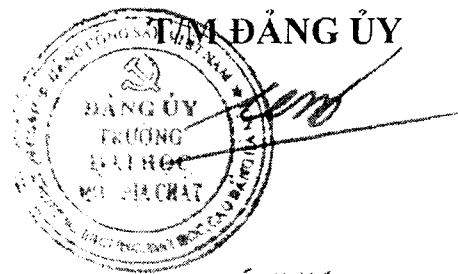
- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ

Lê Hải An

Số: 05-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 05
ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Tính đến hết tháng 12 năm 2015, tổng số cán bộ viên chức toàn trường là 922 người, trong đó có 637 giảng viên, 68 trợ giảng, 217 cán bộ hành chính văn phòng. Nhìn chung, số lượng và chất lượng của cán bộ viên chức đã được nâng cao; đặc biệt, lực lượng cán bộ có trình độ cao tăng mạnh, được trẻ hóa, đáp ứng được yêu cầu đặt ra và thực hiện tốt nhiệm vụ của Nhà trường (có 02 GS.TS, 56 PGS.TS, 37 GVC.TS, 100 GV.TS, 02 TS là trợ giảng; số tiến sĩ ở độ tuổi từ 30 - 40 là 85, trong đó có 02 đồng chí đã được bổ nhiệm chức danh PGS). Tuy nhiên, quy mô nhân sự phát triển chưa thật sự phù hợp. Cụ thể, so với đầu nhiệm kỳ trước, số lượng cán bộ viên chức trong toàn Trường đã tăng 36 người (4,06%), nhưng lại tập trung vào khối hành chính và trợ giảng (tăng 38 người), trong khi đó số cán bộ giảng dạy giảm 2 người (chi tiết về số lượng và cơ cấu nhân sự ở phần phụ lục).

Trong giai đoạn vừa qua, cơ cấu tổ chức bộ máy có một số điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường như: đã thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm Hướng nghiệp và Tư vấn việc làm Sinh viên, Trung tâm Thông tin - Thư viện, Ban quản lý Ký túc xá Sinh viên, phòng Đào tạo Sau đại học, khoa Môi trường, khoa Xây dựng, bộ môn Pháp luật thuộc khoa Lý luận chính trị; chuyển Xưởng Cơ về trực thuộc khoa Cơ - Điện.

Công tác tổ chức cán bộ giai đoạn 2010 - 2015 đã đạt được những thành tựu và còn tồn tại một số hạn chế như sau:

1.1. Những kết quả đạt được

- Đã chú trọng tới việc quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ.

- Công tác tổ chức được thực hiện theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó có một số đổi mới về công tác tổ chức và quản lý cán bộ, thích ứng kịp thời với những biến động và yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho viên chức giảng dạy, viên chức quản lý và viên chức văn phòng, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ đi học tập, đào tạo ở trong và ngoài nước (giai đoạn 2010 - 2015, Nhà trường đã cử 107 cán bộ làm nghiên cứu sinh nước ngoài, 67 cán bộ làm nghiên cứu sinh trong nước, 24 cán bộ học cao học nước ngoài và 141 cán bộ học cao học trong nước).

- Đội ngũ cán bộ nhìn chung được trẻ hóa; đặc biệt đội ngũ cán bộ trình độ cao (tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư) có số lượng tăng đáng kể (PGS.TS tăng 15 người, GVC.TS và GV.TS tăng 25 người so với nhiệm kỳ trước, đội ngũ trợ giảng có 02 tiến sĩ).

- Đã động viên đội ngũ viên chức có trình độ cao và có kinh nghiệm đã nghỉ chế độ tiếp tục đóng góp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường (trung bình mỗi năm học, Nhà trường đã ký hợp đồng thỉnh giảng với khoảng 90 cán bộ).

1.2. Những hạn chế

- Việc ban hành một số quy định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ chưa kịp thời.

- Chưa có chính sách phù hợp để thu hút, động viên nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho Trường trong khi một bộ phận nhỏ viên chức được tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức đôi khi chưa phù hợp với vị trí việc làm, đặc biệt là khối hành chính văn phòng.

- Đội ngũ viên chức quản lý đa phần là kiêm nhiệm nên có hạn chế nhất định trong công tác tham mưu, xây dựng chính sách, chế độ và tổ chức thực hiện.

- Công tác nghiên cứu dự báo về nhu cầu phát triển đội ngũ viên chức còn chưa lường hết xu hướng phát triển của xã hội. Công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển Nhà trường chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với sự thay đổi của thực tế.

- Việc xây dựng kế hoạch công tác và kiểm tra, đôn.đốc, đánh giá thực hiện còn chưa khoa học và đồng bộ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

Xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả; đội ngũ viên chức có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về tất cả các lĩnh vực.

2.2. Nội dung chương trình

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng được nhu cầu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.

- Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển viên chức nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có. Thực hiện đồng thời một cách linh hoạt giữa chính sách tinh giản biên chế và chính sách tuyển dụng, thu hút người tài, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy.

- Chuẩn hóa vị trí việc làm; có chính sách khuyến khích viên chức phát huy hết khả năng của mình.

- Đổi mới phương thức đánh giá viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Hoàn thiện và triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống các quy định về công tác tổ chức cán bộ. Xây dựng cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từng bước nâng cao tiêu chuẩn để tuyển dụng vào vị trí giảng viên, đặc biệt là tiêu chuẩn về tiếng Anh.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

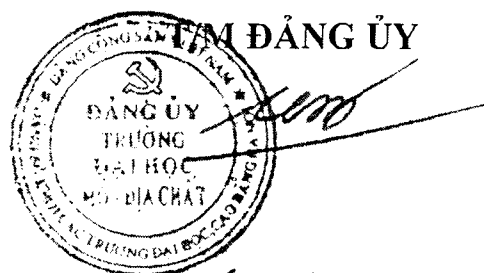
- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CD Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ

Lê Hải An

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH 05

SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN SỰ TÍNH ĐẾN HẾT THÁNG 12 NĂM 2015

TT	Loại viên chức	Số lượng	Tỷ lệ % theo loại viên chức	Tỷ lệ % trên tổng số viên chức	So sánh với số liệu tháng 12/2010		
					Số lượng	Số lượng tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ % tăng (+) giảm (-)
1	Giảng dạy	637	-	69,09	639	-2	-0,23
1.1	GS.TS	2	0,31	0,22	8	-6	-0,68
1.2	PGS.TS	56	8,79	6,07	41	+15	+1,69
1.3	GVC.TS	37	5,81	4,01	112	+25	+2,82
1.4	GV.TS	100	15,70	10,85			
1.5	ThS	385	60,44	41,76	268	+117	+13,21
1.6	ĐH	57	8,95	6,18	210	-153	-17,27
2	Trợ giảng	68	-	7,37	48	+20	+2,23
2.1	TS	2	2,94	0,22		+2	+0,23
2.2	ThS	42	61,77	4,55	13	+29	+3,27
2.3	ĐH	24	35,29	2,60	35	-11	-1,24
3	HC - VP	217	-	23,54	199	+18	+2,03
3.1	ThS	41	18,89	4,45	13	+28	+3,16
3.2	ĐH	143	65,90	15,51	122	+21	+2,37
3.3	Dưới ĐH	33	15,21	3,58	64	-31	-3,50
	Tổng	922	-	100%	886	+36	+4,06

Số: 06-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 06
NÂNG CAO VAI TRÒ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ;
TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, THI ĐUA KHEN THƯỞNG
VÀ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Vai trò tự chủ của các đoàn thể

1.1.1. Những kết quả đạt được

- Đảng ủy đã lãnh đạo các đoàn thể tham gia tích cực và có hiệu quả vào mọi hoạt động của Nhà trường. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các đoàn thể đã cùng với chính quyền xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trọng tâm trong từng quý, từng năm theo kế hoạch.

- Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, các đoàn thể đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo điều kiện để cán bộ, viên chức và sinh viên phát huy vai trò làm chủ, chủ động tham gia vào công việc chung của Nhà trường; tạo mọi điều kiện để quần chúng và đảng viên được tham gia đóng góp ý kiến với Đảng ủy và các đoàn thể để nâng cao chất lượng công tác Đảng và công tác đoàn thể trong Trường.

- Các đoàn thể bước đầu đã triển khai công tác xã hội hóa nguồn tài chính để phục vụ cho các hoạt động phong trào, văn nghệ, thể thao của Nhà trường.

- Các đoàn thể đã phát huy được chức năng tổ chức, kiểm tra, thanh tra; làm rõ những vấn đề quần chúng thắc mắc, khiếu nại, giúp cho công tác quản lý của Nhà trường sát sao và có hiệu quả hơn.

1.1.2. Những hạn chế

- Trong việc kiểm tra, giám sát, Ban Thanh tra nhân dân và Ủy ban kiểm tra của Đoàn Thanh niên chưa thực sự chủ động, đôi khi vẫn mang tính hình thức.

- Tính tự chủ của các đoàn thể chưa được phát huy mạnh mẽ; việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động đôi khi còn bị động và phụ thuộc vào nguồn kinh phí hạn hẹp của Nhà trường nên hiệu quả chưa cao.

1.2. Công tác dân vận

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy đã lãnh đạo các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức và sinh viên thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy định của Nhà trường; các phong trào thi đua và các hoạt động văn nghệ, thể thao.

1.2.1. Những kết quả đạt được

- Thông qua hoạt động của các đoàn thể công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã được phổ biến sâu rộng đến cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường.

- Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với cán bộ, viên chức và sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức, sinh viên và tranh thủ sự ủng hộ trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng và các hoạt động của Nhà trường.

1.2.2. Những hạn chế

- Đôi khi chưa dự báo, nắm bắt được những diễn biến, tâm tư, nguyện vọng của một số cán bộ, viên chức và sinh viên để có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp.

- Công tác tuyên truyền, vận động phòng chống tiêu cực trong giáo dục và đào tạo chưa có hiệu quả rõ rệt.

1.3. Công tác thi đua khen thưởng

Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể chú trọng tới công tác thi đua, khen thưởng để phát hiện và kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, từ đó nhân rộng trong các phong trào thi đua của Nhà trường.

1.3.1. Những kết quả đạt được

- Đã chủ động đổi mới các hình thức thi đua khen thưởng tạo không khí tích cực, sôi nổi trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phong trào văn thể của cán bộ, viên chức và sinh viên toàn Trường.

1.3.2. Những hạn chế

- Việc triển khai các chương trình thi đua chưa đồng bộ.

- Nguồn quỹ thi đua, khen thưởng còn hạn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

1.4. Công tác ổn định chính trị nội bộ

1.4.1. Những kết quả đạt được

- Đã lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng và đảng viên; tổ chức quán triệt và chỉ đạo các tổ chức Đảng và các đơn vị thực hiện tốt các quy định của Đảng về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Đã xây dựng được khối đoàn kết thống nhất trong toàn Trường.

1.4.2. Những hạn chế

- Một số cấp ủy Đảng chưa nhận thức đầy đủ và chưa phát huy hết vai trò của mình trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

Nâng cao vai trò tự chủ, sáng tạo của các đoàn thể; tập hợp quần chúng, vận động, giáo dục và thu hút cán bộ, viên chức và sinh viên đoàn kết, đóng góp trí tuệ, tâm huyết vào các hoạt động của Nhà trường.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Nâng cao vai trò tự chủ của các đoàn thể

- Các đoàn thể chủ động phối hợp với Đảng ủy, Lãnh đạo Nhà trường tham gia xây dựng, tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ nhằm phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của toàn thể cán bộ, viên chức và sinh viên.

- Các đoàn thể đẩy mạnh phát huy dân chủ, chủ động trong các hoạt động của mình theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến liên quan đến các kế hoạch quan trọng của Nhà trường như: Chiến lược phát triển Nhà trường ngắn và

dài hạn, tuyển sinh đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, công tác tài chính, công tác tổ chức cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ.

2.2.2. Tăng cường công tác dân vận

- Chủ động tuyên truyền, vận động, thuyết phục, khơi dậy ý thức trách nhiệm, tinh thần sáng tạo trong toàn Trường; tạo sự đồng thuận để cán bộ, viên chức và sinh viên tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường; xây dựng trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Nhà trường.

- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết triệt để các khiếu nại, thắc mắc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cán bộ, viên chức và sinh viên.

2.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng

Chủ động đổi mới các hình thức thi đua; tuyên dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, tạo không khí tích cực, sôi nổi trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường.

2.2.4. Tăng cường ổn định chính trị nội bộ

- Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết của cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường; tham gia xây dựng, củng cố chính quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức Đảng.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Gắn kết các hoạt động đoàn thể với công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, viên chức và sinh viên ý thức được vai trò quan trọng của công tác ổn định chính trị nội bộ trong Trường.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

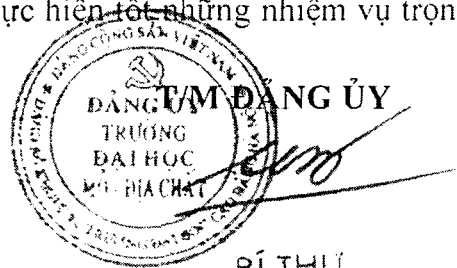
- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CD Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Chương trình 01: Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng và kiểm tra, giám sát giai đoạn 2015 - 2020	1
- Chương trình 02: Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế giai đoạn 2015 - 2020	4
- Chương trình 03: Phát triển khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế giai đoạn 2015 - 2020	8
- Chương trình 04: Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất Nhà trường giai đoạn 2015 - 2020	12
- Chương trình 05: Đổi mới công tác tổ chức cán bộ giai đoạn 2015 - 2020	15
- Chương trình 06: Nâng cao vai trò tự chủ của các đoàn thể; tăng cường công tác dân vận, thi đua khen thưởng và ổn định chính trị nội bộ giai đoạn 2015 - 2020	19